

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến; Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Đức M (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2002 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số C L2 khu nhà ở đời B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: P Chung cư L, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng Q (đã chết) và con bà Lương Thị N, sinh năm: 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 14-8-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Số F đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Tuấn V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số E đường T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Chị Âu Hoàng L1, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số H đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Nhất B, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số C đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13-8-2024, Vũ Đức M đi bộ đến khu vực chợ đường B, Phường A, thành phố V thuê xe Grab của anh Võ Tuấn V với giá 100.000đ chở đi đến các quán cà phê mát xa vắng khách mục đích giả vờ là khách mát xa để cướp tài sản. Sau đó, M nói V chở đến cửa hàng T (địa chỉ: Lô A TT C, phường N, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), rồi vào mua 01 con dao dài 20cm, cán màu đen, lưỡi dao sắc nhọn, cất giấu bên trong túi quần bên phải nhằm sử dụng làm hung khí cướp tài sản. Khi đi đến đoạn đường N, nhìn thấy quán C (địa chỉ: F đường N, Phường H, thành phố V) có chị Trần Thị L ở một mình trong quán nên M nói V dừng lại gần quán chờ. Lúc này, M đi vào bên trong vờ có nhu cầu mát xa, chị L đồng ý mát xa với giá tiền là 200.000đ/lần. Thỏa thuận xong, chị L đóng cửa quán rồi vào trong cởi quần áo chuẩn bị mát xa, lúc này M liền rút con dao ra chĩa vào người chị L và đe dọa “*Đưa tiền đây không tao giết bây giờ*”, chị L hoảng sợ nên đã mở cửa tủ ở đầu giường lấy số tiền 600.000đ đưa cho M, đồng thời nhìn thấy trên cổ chị L có đeo 01 sợi dây chuyền màu trắng nên M tiếp tục đe dọa buộc chị L tháo sợi dây chuyền đưa cho M. Sau khi lấy được tiền và dây chuyền, M nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu trắng của chị L để tại đầu giường do lo sợ chị L sẽ lấy điện thoại này để báo Công an nên M cầm điện thoại rồi ra mở cửa đi ra bên ngoài và đóng khép cửa lại rồi vứt trả lại điện thoại cho chị L. Sau đó M đi đến nơi V chờ sẵn, kêu chở đi đến gặp bạn là Âu Hoàng L1 tại số B Hồ Q, phường T, thành phố V để nói chuyện và sử dụng số tiền 600.000đ đã cướp được để trả nợ cho L1. Khi nói chuyện với L1 do biết M không có tiền thuê khách sạn để ngủ nên L1 đã đưa lại cho M số tiền 320.000đ. Riêng sợi dây chuyền M để trong túi áo khoác và bị rơi mất. Đến ngày 14-8-2024, Vũ đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ, tại Cơ quan điều tra M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 05-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản gồm 01 dây chuyền không gắn đá, 01 mẻ dây vàng ECZ tim 3.5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, dung lượng 64GB là 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 10cm; cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm được in chữ SUNHOUSE (thu được trong quá trình chỉ dẫn địa điểm gây án).

+ 01 (một) áo khoác màu đen (thu giữ khi mời M về Cơ quan điều tra làm việc).

+ Tiền mặt 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) (do Âu Hoàng L1 tự nguyện giao nộp).

Vật chứng, tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại là chị Trần Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 396/CT-VKS ngày 06-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Đức M, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “Cướp tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức M từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Về xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 10cm, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm được in chữ SUNHOUSE và 01 (một) áo khoác màu đen của bị cáo M; Trả lại số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho bị hại chị L; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000đ để bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bồi thường nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại chị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V, chị L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh V, chị L1 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13-8-2024, tại địa chỉ số F N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Vũ Đức M có hành vi dùng dao uy hiếp chị Trần Thị L để chiếm đoạt tài sản gồm: 01 dây chuyền không gắn đá, 01 mẻ dây vàng ECZ tim 3.5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, dung lượng 64GB và 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Tổng giá trị chiếm đoạt Vũ Đức M đã chiếm đoạt của chị Trần Thị L là 8.500.000đ.

Theo quy định khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 10 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Đức M đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo M gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng lười lao động lại muốn có tiền trả nợ, tiêu sài nên đã thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 10cm, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm được in chữ SUNHOUSE và 01 (một) áo khoác màu đen của bị cáo M do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho bị hại chị L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ. Bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường và nộp số tiền 4.000.000đ để bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[7] Các vấn đề khác: Đối với tài xế xe grab là Võ Tuấn V, do không biết việc M thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự với vai trò đồng phạm về tội Cướp tài sản. Về số tiền công V chở M thì M đã đưa cho V 100.000đ (một trăm ngàn đồng), sau đó V cho M mượn lại số tiền 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) để mua đồ, V không yêu cầu M trả lại số tiền M đã vay.

Đối với Âu Hoàng L1 không biết số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) do M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Mặt khác, L1 đưa lại cho M số tiền là 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng), còn lại 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) L1 đã tự nguyện giao nộp số tiền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức M 07 **(B1)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14-8-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen.

Trả lại số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho chị Trần Thị L.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78/BB.CCTHADS ngày 22-01-2025; Phiếu hoạch toán nộp tiền mặt số 14001 ngày 18-02-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đức M bồi thường số tiền 4.000.000đ cho bị hại chị Trần Thị L và đã nộp số tiền 4.000.000đ vào Kho bạc nhà nước theo Giấy nộp tiền ngày 17-02-2025 của Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh V1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Bị cáo Vũ Đức M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Đức M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15

ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PV10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Vũng Tàu, Trại giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng

